TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Án số: 31/ 2019/HNGĐ- ST
Ngày: 14/10/2019.
V/v: *Tranh chấp hôn nhân gia đình*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Hương- Thẩm phán
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Lý
Bà Nguyễn Thị Tin
Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 223/2019/TLST- HNGĐ ngày 27/8/2019 về " *Tranh chấp HN&GĐ*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 01/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1977 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)
Nơi cư trú: Số nhà 9, nghách 15, ngõ 50, đường C, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1973 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).
Cư trú tại: Xóm Đ, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 26/8/2019, được bổ sung bằng lời khai sau này nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Nh trình bày: Chị và anh L kết hôn ngày 31 tháng 12 năm 2006, trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y. Sau khi kết hôn, vợ chồng đã không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng có ít thời gian để tìm hiểu, ngay sau khi kết hôn chị phát hiện anh L nghiện ma túy. Chị nhiều lần khuyên bảo, tạo điều kiện và đưa ra các biện pháp để anh L sửa chữa, nhưng không có kết quả. Nhiều lần chị tha thứ nhưng anh L không thay đổi, mà còn nói dối vợ con. Từ đó cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống

vợ chồng không hạnh phúc. Khoảng tháng 5 năm 2008 chị đưa con về nhà bố mẹ ở. Anh L thỉnh thoảng lên chơi, chị tạo cơ hội để anh L sửa chữa. Mâu thuẫn trầm trọng nhất năm 2015, nguyên nhân là do sau khi anh L đi cai nghiện về không thay đổi, chị nhiều lần khuyên bảo, anh L không sửa chữa. Chị mua xe máy cho anh L sử dụng, nhưng anh L không dùng mà còn bán đi lấy tiền mua ma túy sử dụng. Vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm, kinh tế từ tháng 10 năm 2015 đến nay.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn.

Con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Việt B, sinh 22/11/2007, Nguyễn Bảo A, sinh 27/8/2014, các con chung hiện đang ở với chị. Nay ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị làm công nhân Công ty may L, công việc và thu nhập ổn định, mức thu nhập trung bình 15.000.000đ đến 17.000.000đ/tháng.

Tài sản chung, tài sản riêng, số nợ, ruộng canh tác, công sức đóng góp chị Nh xác định không có nay không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn L là bị đơn trình bày: Về thủ tục kết hôn, và nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn anh đồng ý trình bày của chị Nh. Anh trình bày thêm, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, năm 2008 xảy ra mâu thuẫn. Chị Nh nhiều lần khuyên bảo, anh không thay đổi mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Nh xin ly hôn anh đồng ý.

Con chung:Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Việt B, sinh 22/11/2007, Nguyễn Bảo A, sinh 27/8/2014, các con chung hiện đang ở với chị Nh. Nay ly hôn chị Nh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con, anh đồng ý.

Hiện anh đi cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện tỉnh Bắc Giang, anh có đơn xin vắng mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa.

Tài sản chung, tài sản riêng, số nợ, ruộng canh tác, công sức đóng góp anh L xác định không có nay không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ quy định của BLTTDS

Đối với việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. để xử:

- Quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn anh Nguyễn Văn L
- Con chung: Giao cho chị Nh nuôi 02 con chung là Nguyễn Việt B, sinh 22/11/2007, Nguyễn Bảo A, sinh 27/8/2014, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.
- Án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Kiến nghị khắc phục: không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về tố tụng*: Chị Nguyễn Thị Nh là nguyên đơn, anh Nguyễn Văn L là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, chị Nh và anh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] *Về nội dung*: Chị Nh và anh L kết hôn ngày 26 tháng 01 năm 2007, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết tại Uỷ ban nhân dân xã X, huyện Y là phù hợp với các Điều 8,9 luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng đã không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng có ít thời gian để tìm hiểu, ngay sau khi kết hôn chị Nh phát hiện anh L nghiện ma túy. Nhiều lần chị Nh khuyên bảo và tạo điều kiện để anh L sửa chữa nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn trầm trọng nhất năm 2015, nguyên nhân là anh L nghiện ma túy, chị Nh nhiều lần khuyên bảo, không sửa chữa. Chị Nh mua xe mô tô cho sử dụng, nhưng anh L sử dụng, mà bán đi lấy tiền mua ma túy. Vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm, kinh tế từ tháng 10 năm 2015 đến nay.

Kết quả xác minh tại địa phương cung cấp nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh L nghiện ma túy, đã phải đi cải tạo nhưng không sửa chữa.

Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế vợ chồng chị Nh và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Nh xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn là phù hợp với Điều 51, Khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Việt B, sinh 22/11/2007, Nguyễn Bảo A, sinh 27/8/2014, các con chung hiện đang ở với chị Nh. Xét yêu cầu nuôi con chung của chị Nh, Hội đồng xét xử thấy, anh L nghiện ma túy, hiện đang đi cải tạo tại Trung tâm cai nghiện tỉnh Bắc Giang, thời hạn 02 năm. Chị Nh nuôi con chung từ năm 2008 đến nay, các cháu được chăm sóc đầy đủ, thu nhập của chị Nh ổn định đủ điều kiện nuôi 02 con chung. Nguyện vọng con chung tên Nguyễn Việt B đề nghị Tòa án giải quyết cho ở với mẹ. Do đó, cần giao 02 con chung cho chị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét.

Tài sản chung, tài sản riêng, công sức đóng góp, số nợ, ruộng canh tác chị Nh và anh L không yêu cầu Toà án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí*: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, chị Nh phải chịu 300.000đ án phí DSST.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy

định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 53, Khoản 1 Điều 56, Điều 58, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Việt B, sinh 22/11/2007, Nguyễn Bảo A, sinh 27/8/2014. Chị Nh không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét. Anh L có quyền thăm nom con chung

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nh phải chịu 300.000đ án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2018/0004009 ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y. Chị Nh đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

***Nơi gửi*:**
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y(02b);
- Chi cục THA huyện Y;
- Đương sự;
- Lưu HS- VP;
- Tư pháp xã X.

Bùi Thị Hương